

PHỤ LỤC I
TÀI LIỆU MINH CHỨNG MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ,
CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
(Kèm theo Văn bản số /UBND-NC ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng¹
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đạt 03/03 chỉ tiêu	
Chỉ tiêu 1	<i>Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	Đạt 01/01 nội dung	
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái với quy định pháp luật/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của</i>	100%	- Các nghị quyết do HĐND cấp xã, quyết định do UBND cấp xã ban hành. - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý, kiến nghị xử lý văn bản của HĐND, UBND cấp xã do trái quy định của pháp luật (nếu có). (Trong năm không phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL được tính đạt 100%.)

¹ Đối với tài liệu chứng minh là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thì cần thể hiện cụ thể mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng¹
	<i>Ủy ban nhân dân cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100</i>		
Chỉ tiêu 2	<i>Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	
	Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100</i>	100%	Tài liệu truyền thông và giải trình đầy đủ về hình thức, kết quả truyền thông,... (Trong năm không phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật được tính 100%)
Chỉ tiêu 3	<i>Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự	100%	- Danh mục văn bản được thực hiện tự kiểm tra.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
	kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện tự kiểm tra theo quy định trong năm đánh giá) x 100</i>		- Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã (báo cáo riêng hoặc lồng ghép trong báo cáo công tác Tư pháp). (Trong năm không phát sinh nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định được tính đạt 100%).
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt 07/07 chỉ tiêu	
Chỉ tiêu 1	<i>Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin</i>	Đạt 02/02 nội dung	
	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	- Có Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (phải được lập thành bảng biểu, danh mục,...) - Các Danh mục thông tin đã được HĐND, UBND cấp xã ban hành, đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử cấp xã hoặc
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin	Đăng tải Danh mục thông tin (cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở Ủy ban	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
		nhân dân cấp xã (<i>cấp xã chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử</i>) hoặc hình thức phù hợp khác	niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND xã hoặc hình thức phù hợp khác. - Hồ sơ, văn bản, tài liệu phục vụ xây dựng, đăng tải hoặc niêm yết các danh mục thông tin (đường link trên Cổng/Trang thông tin điện tử, lịch phát các tin, bài công khai thông tin được người có thẩm quyền phê duyệt; hình ảnh chụp các bảng niêm yết, công khai thông tin...).
Chỉ tiêu 2	<i>Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin <i>Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phải</i>	100%	Cấp xã chọn ít nhất một (01) trong các hình thức công khai văn bản quy phạm pháp luật gồm: - Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (<i>Đường link đăng tải nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã</i>).

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
	<i>thực hiện công khai theo quy định trong năm đánh giá) x 100</i>		- Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; - Đăng Công báo; - Niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước và các địa điểm khác; - Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; - Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định. - Báo cáo về số liệu ban hành nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã trong năm đánh giá (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). (Trong năm không phát sinh nhiệm vụ công khai văn bản QPPL sau khi ban hành theo quy định được tính đạt 100%.)
Chỉ tiêu 3	<i>Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp trong năm đánh giá) x 100</i> (Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	Thực hiện theo Chương III Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 về cung cấp thông tin theo yêu cầu. - Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐND, UBND cấp xã; - Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có); - Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có); - Đơn kiến nghị, phản ánh hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐND, UBND cấp xã (nếu có). (Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định là đạt chỉ tiêu này)
Chỉ tiêu 4	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt 02/02 nội dung	
	1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
	hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn 2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100</i>	hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn 100%	- Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND cấp xã. - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). - Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch. <i>(Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này; “Lý do khách quan” được hiểu là do dịch bệnh, thiên tai hoặc theo quy định của cấp trên có thẩm quyền,...)</i>
Chỉ tiêu 5	Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt 01/01 nội dung	
	Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến;	≥ 02 hoạt động	- Hồ sơ, văn bản, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng¹
	- Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử); - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...); - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio...; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.		như: Kế hoạch, công văn, báo cáo... địa chỉ đường link trên Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến... - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
Chỉ tiêu 6	<i>Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	<i>Đạt 03/03 nội dung</i>	
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã	Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành	- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung phân công, bố trí công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật; - Dự toán kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được UBND cấp xã phê duyệt; - Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). Trong đó nêu cụ thể về số kinh phí đã bố trí cho từng nhiệm vụ theo kế hoạch. - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện / Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong Kế hoạch) x 100</i>	100%	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	≥ 90%	- Hồ sơ, tài liệu, văn bản có nội dung về việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật (<i>Kế hoạch/văn bản tổ chức tập huấn, bồi dưỡng</i>). - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật được công nhận. - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật (có xác nhận của UBND cấp xã). - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ. <i>(Trường hợp cấp xã gửi tuyên truyền viên đi tập huấn các lớp cũng được tính ở chỉ tiêu này)</i>
Chỉ tiêu 7	Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Đạt 03/03 nội dung	
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
		kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm (ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch của UBND cấp xã); - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch (báo cáo riêng hoặc lồng ghép); - Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch. (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này; “Lý do khách quan” được hiểu là do dịch bệnh, thiên tai hoặc theo quy định của cấp trên có thẩm quyền,...)
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong kế hoạch) x 100</i> (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)	100%	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử)	Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời	Ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã.
Tiêu chí 3	Hoà giải ở cơ sở	Đạt 03/03 chỉ tiêu	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
Chỉ tiêu 1	<i>Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 02/02 nội dung</i>	
	1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn đáp ứng yêu cầu về số lượng, thành phần theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở / Tổng số tổ hoà giải phải thành lập, kiện toàn trên địa bàn cấp xã) x 100</i> (Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu thành lập, kiện toàn tổ hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	Các văn bản về thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên, cho thôi hoà giải viên. <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu thành lập, kiện toàn tổ hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i>
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở / Tổng số hoà giải viên phải thực hiện bầu, công nhận, cho thôi trên địa bàn cấp xã) x 100</i> (Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu kiện toàn, công nhận, cho thôi hòa giải viên được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	- Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng¹
Chỉ tiêu 2	<i>Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 02/02 nội dung</i>	
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã tiếp nhận trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	100%	- Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở; - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép);
	2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định) x 100</i> (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	≥ 85%	- Báo cáo của Tổ trưởng Tổ hòa giải về tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải. <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i>
Chỉ tiêu 3	<i>Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	
	Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên	≥ 80%	- Hồ sơ, tài liệu (kế hoạch, giấy mời, công văn, báo cáo, quyết định công nhận hòa giải viên...) có nội dung tổ hoà giải thực hiện ít

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
	địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hòa giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà</i>		nhất 02 hoạt động có sự tham gia của một trong những đối tượng là luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật làm hòa giải viên ở cơ sở hoặc hỗ trợ pháp lý, tư vấn cho tổ hòa giải để giải quyết vụ, việc hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên.... - Danh sách tổ hòa giải. - Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép).

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
	<i>giải ở cơ sở/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100</i>		
Chỉ tiêu 4	<i>Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 04/04 nội dung</i>	
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở	- Văn bản phân công, bố trí công chức cấp xã thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở; - Báo cáo về kết quả thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở, trong đó có nội dung báo cáo về việc đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép) - Danh sách hoà giải viên được công nhận.
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên ở cơ sở được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số hoà giải viên trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	$\geq 90\%$	- Danh sách hoà giải viên được được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở (có xác nhận của UBND cấp xã). - Hồ sơ, tài liệu, văn bản có nội dung về việc cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở cho hoà giải viên.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu minh chứng ¹
			- Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định / Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	100%	- Hồ sơ, tài liệu thực hiện chi kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải và hòa giải viên.
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định / Tổng số vụ, việc hoà giải đã giải quyết) x 100</i>	100%	- Danh sách tổ hòa giải, hòa giải viên xác nhận được hỗ trợ kinh phí theo quy định